**Phụ lục 6**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số: /2020 /TT-BGTVT ngày tháng năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN ĐƠN VỊ:……...**  **Điện thoại:………**  **Số**:……………… | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *.........., ngày...... tháng...... năm.....* |
|  | |

**LỆNH VẬN CHUYỂN**

**Dùng cho xe ô tô vận chuyển hành khách** ….tuyến cố định (hoặc xe buýt)…..

Có giá trị từ ngày ………………… đến ngày ……………………..

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Cấp cho Lái xe 1:………………………..………….. hạng GPLX:…………  Lái xe 2:…………………… …….…………hạng GPLX:…………  Nhân viên phục vụ trên xe:…………………………………...……..  Biển số đăng ký:………….….. Số ghế (gường nằm):… ….. Loại xe:… ……  Bến đi, bến đến:………………………………Mã số tuyến:…………….  Hành trình tuyến:…………(áp dụng đối với tuyến cố định) ……………… | | | | Thủ trưởng  đơn vị  (Ký tên và đóng dấu) |
| Lượt xe thực hiện | Bến xe đi, đến | Giờ xe chạy | Số khách | Bến xe  (Ký tên và đóng dấu) |
| Lượt đi | Bến xe đi:……………… | xuất bến  ……. giờ ngày…….. |  |  |
| Bến xe nơi đến: ……….. | đến bến  ……. giờ ngày……… |  |  |
| Lượt về | Bến xe đi:…………….. | xuất bến  …. giờ ngày……. |  |  |
| Bến xe nơi đến: ……… | đến bến  ……. giờ ngày……… |  |  |
| LÁI XE 1  (Ký và ghi rõ họ tên) | | LÁI XE 2  (Ký và ghi rõ họ tên) | NHÂN VIÊN PHỤC VỤ TRÊN XE  (Ký và ghi rõ họ tên) | |

**\* Ghi chú:**

- Bến xe ghi vào ô ngày giờ đi đến, đóng dấu.

- Trên một tờ Lệnh vận chuyển chỉ được phép bố trí tối đa 4 lượt đi và 4 lượt về. Riêng Lệnh vận chuyển dành cho xe buýt bỏ nội dung “số khách” và “Bến xe (Ký tên và đóng dấu)”.

- Ngoài các nội dung nêu trên, đơn vị kinh doanh vận tải bổ sung các nội dung khác để phục vụ công tác quản lý điều hành của đơn vị.